TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 16-5-2024
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Nguyệt và ông Nguyễn Tư.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2024/TLST – KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; trụ sở 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Thành T; địa chỉ tầng 1 tòa nhà A, số 96 C, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023)

Người được ủy quyền lại: Ông Vy Việt H, ông Phạm Hải M, ông Nguyễn Đình H; cùng địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 2631/2023/UQ-PGĐ ngày 26/3/2024). Ông Vy Việt H có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH D; địa chỉ: Số 32 N, tổ dân phố 02, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung D. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Trung D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 02, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH D vay vốn tại ngân hàng T (viết tắt V) số tiền gốc 1.715.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm mười lăm triệu đồng), cụ thể:

1. Khoản vay thứ nhất theo hợp đồng vay số DLA/22009 ngày 07/12/2022, Khế ước nhận nợ 01/01 số: DLA/22009 số tiền vay 715.000.000 đồng (Bảy trăm mười lăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày giải ngân 09/12/2022 hạn ngày 09/12/2025, mục đích vay để mua xe ô tô. Lãi suất thỏa thuận ban đầu là 14,7% được thay đổi 01 tháng/01 lần ngày, điều chỉnh đầu tiên là 09/01/2023, biên độ 4,5%/ năm.

Kèm theo hợp đồng nêu trên, Công ty TNHH D thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD loại RANGER, số khung RL2AMFE60NBR26897, số máy YN2SRNB26897, biển số 48C-086.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 48 000655 do Công an huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 25/11/2022 cho Công ty TNHH D, theo hợp đồng thế chấp số DLA/22010 ngày 07/12/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH D và Ngân hàng T (V).

Đồng thời ngày 07/12/2022 ông Trần Trung D đã ký hợp đồng bảo lãnh số DLA/22009/HDBL, theo đó ông Trần Trung D có nghĩa vụ thay thế bên được bảo lãnh là Công ty TNHH D thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty TNHH D đối với phát sinh từ các văn kiện tín dụng một cách vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản của cá nhân ông khi bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ.

Tính đến ngày 16/5/2024 Công ty TNHH D đã trả cho V 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), trả lãi 53.598.727 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng), trả phạt 30.223 đồng (Ba mươi nghìn hai trăm hai mươi ba đồng). Còn nợ: Nợ gốc 575.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng), nợ lãi 83.287.962 đồng (Tám mươi ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng), phạt phải trả số tiền 278.021 đồng (Hai trăm bảy mươi tám nghìn không trăm hai mươi mốt đồng), tổng cộng **658.565.986 đồng** (Sáu trăm năm mươi tám triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng)

2. Khoản vay thứ hai theo hợp đồng vay số DLA/23021 ngày 18/4/2023, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số DLA/23021/KU/ lần 01 ngày 20/4/2023 số tiền vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thời hạn vay là 06 tháng, ngày giải ngân là 20/4/2023 đến hạn vào ngày 20/10/2023, mục đích vay là bổ sung vốn để hoạt động sản xuất cà phê. Lãi suất cho vay trong hạn là 21,3%/năm cố định trong 1 tháng. Sau 01 tháng, lãi suất được điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 20/5/2023, biên độ 12,2%/năm.

Kèm theo hợp đồng vay này, ngày 18/4/2023 ông Trần Trung D đã ký hợp đồng bảo lãnh số DLA23021/HDBL, theo đó ông Trần Trung D có nghĩa vụ thay thế bên được bảo lãnh là Công ty TNHH D thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty TNHH D

đối với V phát sinh từ các văn kiện tín dụng một cách vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản của cá nhân ông khi bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ.

Tính đến ngày 16/5/2024, Công ty TNHH D đã trả cho V 60.000.170 đồng (Sáu mươi triệu một trăm bảy mươi đồng), trả lãi 34.941.656 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Công ty TNHH D đã quá hạn 302 ngày. Còn nợ: Nợ gốc 939.999.830 (Chín trăm ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn tám trăm ba mươi đồng), nợ lãi 235.581.222 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi hai đồng), phạt phải trả 390.721 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng), tổng cộng **1.175.971.773 đồng** (Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

Các khoản nợ trên đã quá hạn từ lâu, V đã nhiều lần đôn đốc nhưng Công ty TNHH D không trả nợ cho ngân hàng.

Như vậy, Công ty TNHH D đã vi phạm hợp đồng vay số DLA/22009 ngày 07/12/2022 được ký kết ngày 07/12/2022 với V và vi phạm hợp đồng vay số DLA/23021 ngày 18/4/2023 được ký kết ngày 18/4/2023 với V.

Tính đến ngày 16/5/2024 Công ty TNHH D còn nợ ngân hàng V tổng số tiền **1.834.537.756 đồng** (Một tỷ tám trăm ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc số tiền 1.514.999.830 (Một tỷ năm trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm ba mươi đồng), nợ lãi 318.869.184 đồng (Ba trăm mười tám triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn một trăm tám mươi bốn đồng), phạt phải trả số tiền 668.742 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng).

Sau ngày 16/5/2024, Công ty TNHH D còn phải chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Trong trường hợp Công Ty TNHH D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, thì V có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số DLA/22010 ngày 07/12/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH D với V và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Ông Trần Trung D phải thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số DLA/22009/HDBL ngày 07/12/2022 và số DLA23021/HDBL ngày 18/4/2023 đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công Ty TNHH D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung D nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng.

Bị đơn có địa chỉ tại Số 32 N, tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Do đó, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết, Công ty TNHH D, ông Trần Trung D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt làm việc.

Tại Công văn số 18/ĐKKD-CCTT ngày 26/02/2024 thể hiện về tình trạng pháp lý của Công ty TNHH D đang còn hoạt động

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, Công ty TNHH D có địa chỉ trụ sở chính tại số 32 N, tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông: Đang còn hoạt động; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trung D không có mặt tại địa phương thôn 2, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trung D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Công ty TNHH D và Ngân hàng T (V) có ký kết hợp đồng vay số DLA/22009 ngày 07/12/2022 và hợp đồng vay số DLA/23021 ngày 18/4/2023, cụ thể:

Khoản vay thứ nhất theo hợp đồng vay số DLA/22009 ngày 07/12/2022, vay số tiền 715.000.000 đồng (Bảy trăm mười lăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày giải ngân 09/12/2022 hạn ngày 09/12/2025, mục đích vay để mua xe ô tô. Lãi suất thỏa thuận ban đầu là 14,7% được thay đổi 01 tháng/01 lần ngày, điều chỉnh đầu tiên là 09/01/2023, biên độ 4,5%/ năm. Công ty TNHH D đã trả cho V 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), trả lãi 53.598.727 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm chín

mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng), trả phạt 30.223 đồng (Ba mươi nghìn hai trăm hai mươi ba đồng). Còn nợ: Nợ gốc 575.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng), nợ lãi 83.287.962 đồng (Tám mươi ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng), phạt phải trả số tiền 278.021 đồng (Hai trăm bảy mươi tám nghìn không trăm hai mươi mốt đồng), tổng cộng **658.565.986 đồng** (Sáu trăm năm mươi tám triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Khoản vay thứ hai theo hợp đồng vay số DLA/23021 ngày 18/4/2023, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và ủy nhiệm chi số DLA/23021/KU/ lần 01 ngày 20/4/2023 số tiền vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thời hạn vay là 06 tháng, ngày giải ngân là 20/4/2023 đến hạn vào ngày 20/10/2023, mục đích vay là bổ sung vốn để hoạt động sản xuất cà phê. Lãi suất cho vay trong hạn là 21,3%/năm cố định trong 1 tháng. Sau 01 tháng, lãi suất được điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 20/5/2023, biên độ 12,2%/năm. Công ty TNHH D đã trả cho V 60.000.170 đồng (Sáu mươi triệu một trăm bảy mươi đồng), trả lãi 34.941.656 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Công ty TNHH D đã quá hạn 302 ngày. Còn nợ: Nợ gốc 939.999.830 (Chín trăm ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn tám trăm ba mươi đồng), nợ lãi 235.581.222 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi hai đồng), phạt phải trả 390.721 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng), tổng cộng **1.175.971.773 đồng** (Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

Xét việc xác lập hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, nên xác định đây là hợp đồng hợp pháp.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 16/5/2024 Công ty TNHH D còn nợ V tổng số tiền **1.834.537.756 đồng** (Một tỷ tám trăm ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc số tiền 1.514.999.830 (Một tỷ năm trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm ba mươi đồng), nợ lãi 318.869.184 đồng (Ba trăm mười tám triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn một trăm tám mươi bốn đồng), phạt phải trả số tiền 668.742 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng).

Đến hạn Công ty TNHH D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất mặc dù đã được V thông báo, đôn đốc nhiều lần. Vì vậy, Công ty TNHH D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết trong hợp đồng trên.

[2.2] Về xử lý tài sản đảm bảo và về nghĩa vụ bảo lãnh:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp số DLA/22010 và Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số DLA/22009, xác định: Hình thức bảo đảm tiền vay: Cam kết bằng 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn: Trắng; Biển số: 48C-086.79 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 48 000655 do Công an Huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 25/11/2022 cho Công ty TNHH D.

Căn cứ hợp đồng bảo lãnh số DLA23021/HDBL ngày 18/4/2023 và hợp đồng bảo lãnh số DLA/22009/HDBL ngày 07/12/2022, ông Trần Trung D có nghĩa vụ thay thế bên

được bảo lãnh là Công ty TNHH D thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai (đối với việc trả nợ cho 02 hợp đồng vay số DLA/22009 ngày 07/12/2022 và hợp đồng vay số DLA/23021 ngày 18/4/2023), bao gồm nghĩa vụ trả gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty TNHH D đối với ngân hàng V phát sinh từ các văn kiện tín dụng một cách vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản của cá nhân ông khi bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ.

Xét, nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 01/2024CVTL ngày 01/02/2024 và biên bản xác minh xe kèm theo của Công an huyện Đắk R'Lấp, thể hiện: Xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-086.79 nhãn hiệu FORD loại RANGER, số khung RL2AMFE60NBR26897, số máy YN2SRNB26897, ngày đăng ký 25/11/2022, chủ xe là Công ty TNHH D, hiện đang cầm cố thế chấp tại Ngân hàng T chi nhánh L (tỉnh Lâm Đồng). Công văn cũng không thể hiện xe ô tô nói trên thực hiện thủ tục đăng ký khác.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện nguyên đơn V là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc Công ty TNHH D phải trả cho V nợ gốc và lãi, tiền phạt tính đến ngày 16/5/2024, với tổng số tiền là **1.834.537.756 đồng** (Một tỷ tám trăm ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc số tiền 1.514.999.830 (Một tỷ năm trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm ba mươi đồng), nợ lãi 318.869.184 đồng (Ba trăm mười tám triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn một trăm tám mươi bốn đồng), phạt phải trả số tiền 668.742 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày 17/5/2024, Công ty TNHH D còn phải chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Trong trường hợp Công Ty TNHH D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, thì V có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số DLA/22010 ngày 07/12/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH D với V và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Ông Trần Trung D phải thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số DLA/22009/HDBL ngày 07/12/2022 và số DLA23021/HDBL ngày 18/4/2023 đã ký kết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T (V) được chấp nhận, nên Công ty TNHH D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T (V) đối với bị đơn Công ty TNHH D.

Buộc Công ty TNHH D phải trả cho Ngân hàng T (V) tổng số tiền là **1.834.537.756 đồng** (Một tỷ tám trăm ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc số tiền 1.514.999.830 (Một tỷ năm trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm ba mươi đồng), nợ lãi 318.869.184 đồng (Ba trăm mười tám triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn một trăm tám mươi bốn đồng), phạt phải trả số tiền 668.742 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày 17/5/2024, Công ty TNHH D còn phải chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng là hợp đồng vay số DLA/22009 ngày 07/12/2022 và hợp đồng vay số DLA/23021 ngày 18/4/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Trong trường hợp Công Ty TNHH D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, thì V có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số DLA/22010 ngày 07/12/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH D với V và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Ông Trần Trung D phải thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số DLA/22009/HDBL ngày 07/12/2022 và số DLA23021/HDBL ngày 18/4/2023 đã ký kết.

2. Về án phí:

Công ty TNHH D phải nộp 67.036.133 (Sáu mươi bảy triệu không trăm ba mươi sáu nghìn một trăm ba mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 30.799.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002135 ngày 10-01-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương